ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 483 /TB-UBND	*Thanh Hóa, ngày* 01 *tháng* 10 *năm 2026*

THÔNG BÁO
Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác nội vụ 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026

Ngày 30 tháng 9 năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh Tô Anh Dũng chủ trì làm việc với tập thể lãnh đạo Sở Nội vụ và cán bộ chủ chốt của đơn vị về kết quả thực hiện công tác nội vụ 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026. Tham dự Hội nghị có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Quang Hùng, Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh. Sau khi nghe đồng chí Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành trong 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2026, ý kiến phát biểu của các đại biểu tham dự Hội nghị, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận và có ý kiến chỉ đạo như sau:

I. VỀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Trong 9 tháng đầu năm 2026, trong điều kiện vừa vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, vừa tổ chức bầu cử, vừa sắp xếp thôn, tổ dân phố, khối lượng công việc rất lớn, Sở Nội vụ đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, chủ động tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ bước đầu đã đạt được những kết quả nổi bật ở 03 nhóm nhiệm vụ sau:

1. Hoàn thành đúng và sớm hơn thời hạn các nhiệm vụ lớn về xây dựng chính quyền, sắp xếp tổ chức bộ máy. Công tác xây dựng chính quyền, sắp xếp tổ chức bộ máy được triển khai đồng bộ, quyết liệt, nhanh chóng ổn định tổ chức và đưa mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vào hoạt động hiệu quả.

2. Công tác quản lý đội ngũ, phân cấp, ủy quyền và cải cách hành chính có bước chuyển rõ nét, từng bước hình thành phương thức quản lý dựa trên dữ liệu, vị trí việc làm, sản phẩm và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Chính sách lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, người có công được triển khai kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng, góp phần bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo tốt hơn đời sống Nhân dân.

II. VỀ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Báo cáo đã chỉ ra 06 nhóm khó khăn, vướng mắc, tuy nhiên vẫn còn 05 vấn đề cần tập trung khắc phục, giải quyết ngay, đó là:

1. Bộ máy chính quyền cấp xã đã được kiện toàn về tổ chức nhưng chưa đáp ứng yêu cầu về nhân lực, năng lực và thẩm quyền; việc bố trí cán bộ chưa

đồng đều, nhiều nơi phải kiêm nhiệm, trong khi phân cấp, ủy quyền còn chồng chéo, chưa rõ thẩm quyền hoặc chưa phù hợp với năng lực thực hiện.

2. Việc đổi mới phương thức đánh giá cán bộ theo sản phẩm còn chậm, cải cách hành chính ở một số nơi chưa thực chất; công tác đánh giá ở một số nơi còn hình thức, có dấu hiệu đối phó, thậm chí thiếu trung thực trong hồ sơ kiểm chứng; kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm.

3. Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp còn bất cập; công tác tham mưu chưa chủ động, còn biểu hiện trông chờ, đẩy việc lên cấp trên đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh.

4. Công tác bảo quản tài liệu lưu trữ sau sắp xếp còn bị động, chưa được xử lý kịp thời; khối lượng tài liệu đang lưu giữ tạm, chưa chỉnh lý, số hóa, tiềm ẩn nguy cơ hư hỏng, thất lạc, mất an toàn.

5. Quản lý nhà nước về lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động còn thiếu quyết liệt, hiệu quả chưa cao; xử lý vi phạm chưa tương xứng với tình hình, công tác dự báo, xây dựng chỉ tiêu và cập nhật nhu cầu lao động còn thiếu sát thực tế.

Những tồn tại, hạn chế trên là do tổ chức thực hiện có việc chưa quyết liệt, chưa đến cùng; còn tâm lý chờ hướng dẫn; trách nhiệm chưa gắn chặt với tiến độ và sản phẩm. Yêu cầu tập thể lãnh đạo Sở Nội vụ và từng cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc nhìn nhận, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng đồng chí lãnh đạo phụ trách; khắc phục dứt điểm trong quý IV/2026, không để kéo dài, không để tái diễn.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Từ nay đến cuối năm, Sở Nội vụ phải chuyển trọng tâm từ hoàn thành sắp xếp sang bảo đảm bộ máy mới vận hành thực chất, lấy kết quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo; tham mưu phải đúng, trúng, kịp thời, có chính kiến. Với tinh thần đó, yêu cầu tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Đối với Sở Nội vụ, tập trung thực hiện 08 nhóm nhiệm vụ sau[1]:

1.1. Kiện toàn bộ máy, bố trí đội ngũ ở cấp xã:

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và cấp ủy các xã, phường tham mưu kiện toàn Chủ tịch UBND xã Thiệu Toán, xã Ba Đình, phường Đông Quang và Phó Chủ tịch UBND các xã Hồi Xuân, Mậu Lâm, Vĩnh Lộc, Nga An, Tiên Trang, hoàn thành **trước ngày 31/10/2026**.

- Xây dựng phương án điều tiết, bố trí công chức chuyên môn giữa các xã, phường theo nguyên tắc "việc tìm người", ưu tiên công chức về đất đai, xây dựng, tài chính cho các xã đang chậm giải phóng mặt bằng, giải ngân và các xã có nhiều thủ tục hành chính, trình Chủ tịch UBND tỉnh **trước ngày 31/10/2026**.

[1] Mỗi nhóm nhiệm vụ phải phân công một đồng chí lãnh đạo Sở chịu trách nhiệm xuyên suốt trước Chủ tịch UBND tỉnh.

- Hướng dẫn 66 xã, phường chưa có người theo dõi công nghệ thông tin phân công ngay cán bộ kiêm nhiệm có năng lực, hoàn thành **trước ngày 15/10/2026**; phối hợp với Trường Đại học Hồng Đức hoàn thành đào tạo, bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin theo Thông báo số 472/TB-UBND ngày 27/9/2026, hoàn thành **trước ngày 15/12/2026**.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành xử lý 24 nội dung phân cấp, ủy quyền còn chồng chéo hoặc chưa phù hợp với năng lực cấp xã: lập danh mục, giao cơ quan chủ trì từng nội dung **trước ngày 15/10/2026**; trình sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ **trước ngày 30/11/2026**. Nhiệm vụ nào cấp xã chưa đủ người, chưa đủ điều kiện thực hiện thì đề xuất điều chỉnh, không để giao rồi cấp xã không thực hiện được.

1.2. Đánh giá cán bộ theo sản phẩm; phát triển nguồn nhân lực:

- Ban hành hướng dẫn thống nhất **trước ngày 10/10/2026** và tổ chức đánh giá hằng tháng theo danh mục sản phẩm, công việc chuẩn tại Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 đối với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, bắt đầu từ **kỳ tháng 10/2026**. Trong thời gian chờ Trung ương chuyển giao phần mềm, sử dụng hệ thống theo dõi nhiệm vụ hiện có của tỉnh, không để việc chờ phần mềm làm chậm việc đánh giá.

- Chuyển công tác đánh giá, sử dụng cán bộ từ "đúng quy trình" sang "đúng người, đúng việc, đúng năng lực, sở trường, đúng sản phẩm", theo tinh thần "vì việc chọn người, chọn người để giao việc". Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo "6 rõ" là căn cứ đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân hằng tháng; kết quả đánh giá quý IV/2026 là căn cứ xếp loại chất lượng, thi đua, khen thưởng năm 2026 và bố trí, sắp xếp lại, thay thế cán bộ không đáp ứng yêu cầu.

- Hoàn thiện Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030, trình UBND tỉnh **trước ngày 20/10/2026**.

1.3. Cải cách hành chính; kỷ luật, kỷ cương hành chính; thi đua, khen thưởng:

- Phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng năm 2025 của tỉnh; lập danh mục tiêu chí mất điểm, giao đích danh cơ quan chịu trách nhiệm từng tiêu chí, trình Chủ tịch UBND tỉnh **trước ngày 10/10/2026**, trước khi bắt đầu đợt khảo sát mức độ hài lòng năm 2026.

- Xác minh, kết luận việc điều chỉnh ngày, tháng trên tài liệu kiểm chứng tại 06 xã Bát Mọt, Đồng Tiến, Hoa Lộc, Triệu Lộc, Tây Đô, Yên Nhân; làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân, đề xuất hình thức xử lý và trừ điểm Chỉ số cải cách hành chính theo quy định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh **trước ngày 20/10/2026**.

- Hoàn thành 15 nhiệm vụ còn lại của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 **trước ngày 15/12/2026**; kiểm tra công vụ, việc chấp hành Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 30/7/2026, báo cáo kết quả, kiến nghị xử lý **trước ngày 15/12/2026** theo Công văn số 20372/UBND-THĐT ngày 24/9/2026.

- Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo hướng khen thưởng tập thể, cá nhân có sản phẩm cụ thể, ưu tiên người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác ở cơ sở; khen thưởng kịp thời thành tích trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng; hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết quy định về Kỷ niệm chương, trình UBND tỉnh **trước ngày 31/10/2026**.

1.4. Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp rà soát Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND, đối chiếu với khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, tính toán nhu cầu kinh phí, đề xuất mức khoán quỹ phụ cấp mới; trình UBND tỉnh **trước ngày 31/10/2026** để xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

- Xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do cơ cấu, kiện toàn đội ngũ sau sắp xếp theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình UBND tỉnh **trước ngày 15/11/2026** để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026, không chờ đến quý I/2027. Trường hợp còn vướng về cơ sở pháp lý thì báo cáo rõ vướng quy định nào, đề xuất cách xử lý **trước ngày 10/10/2026**.

1.5. Chính sách người có công:

- Hoàn thiện Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, trình UBND tỉnh **trước ngày 15/11/2026** để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

- Tham mưu chăm lo người có công với cách mạng trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Mùi 2027; xây dựng Kế hoạch kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2027), trình UBND tỉnh **trước ngày 31/12/2026**; tiếp tục phối hợp xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, có phương án đối với 320 trường hợp không lấy được mẫu.

1.6. Bảo đảm an toàn tài liệu lưu trữ:

- Rà soát ngay 21 kho tạm tại các xã, phường, xác định kho có nguy cơ mất an toàn cao, nhất là kho bị ảnh hưởng trong đợt mưa lũ vừa qua; có phương án che chắn, di chuyển khẩn cấp, hoàn thành **trước ngày 10/10/2026**.

- Tiếp nhận kho lưu trữ tạm thời tại Tòa nhà Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh; vận chuyển 2.969,16 mét tài liệu của 04 đơn vị cấp huyện cũ và tài liệu tại các kho có nguy cơ cao về kho tạm, hoàn thành **trước ngày 30/11/2026**.

- Đối với Đề án chỉnh lý, lưu trữ tài liệu của các cơ quan nhà nước tỉnh, nghiên cứu tách phần chỉnh lý tài liệu có nguy cơ hư hỏng để triển khai trước, phần số hóa thực hiện khi có định mức kinh tế - kỹ thuật; báo cáo phương án **trước ngày 31/10/2026**.

1.7. Lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động:

- Báo cáo danh sách các dự án trong 30 dự án theo Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 20/7/2026 lùi tiến độ tuyển dụng sang năm 2027, nêu rõ lý do, gửi Văn phòng UBND tỉnh và Sở Tài chính **trước ngày 10/10/2026** để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và các Tổ công tác xử lý; bảo đảm cung ứng đủ lao động, không để dự án chậm vận hành vì thiếu lao động.

- Rà soát lại chỉ tiêu đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài và chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2027 theo hướng không thấp hơn kết quả thực hiện năm 2026 và bám lộ trình của Nghị quyết số 28-NQ/TW, gửi Sở Tài chính tổng hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 **trước ngày 15/10/2026**.

- Kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp có nguy cơ cao (khai thác đá, xây dựng, chăn nuôi, giày da, may mặc) theo Thông báo số 472/TB-UBND ngày 27/9/2026, đợt 1 hoàn thành **trước ngày 31/10/2026**, đợt 2 hoàn thành **trước ngày 30/11/2026**; xử lý nghiêm vi phạm; vụ tai nạn lao động chết người phải làm rõ trách nhiệm của người sử dụng lao động.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh rà soát 2.227 đơn vị chậm đóng; lập danh sách đơn vị nợ lớn, kéo dài; xử phạt theo thẩm quyền, trường hợp có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; báo cáo kết quả **trước ngày 15/12/2026**.

- Theo dõi sát tình hình tiền lương, thưởng Tết tại các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động; chủ động đối thoại, không để xảy ra ngừng việc tập thể kéo dài.

1.8. Tổ chức bộ máy, biên chế và đơn vị hành chính:

- Trình Phương án rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong các sở, ban, ngành theo Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 20/8/2026 và Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thành **trước ngày 31/10/2026**.

- Làm đầu mối theo dõi xuyên suốt việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước còn dở dang (Đề án giải thể 26 Trung tâm Y tế, sắp xếp 547 trạm y tế thành 166 trạm y tế xã, phường; Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; Đề án hợp nhất 03 công ty khai thác công trình thủy lợi); cập nhật tiến độ trong báo cáo định kỳ **trước ngày 25 hằng tháng**.

- Chuẩn bị sẵn phương án giao biên chế năm 2027 theo vị trí việc làm, khối lượng công việc, dân số, diện tích và đặc điểm địa bàn từng xã, phường; trình **trong 15 ngày** kể từ khi Trung ương giao biên chế; xây dựng Kế hoạch biên chế giai đoạn 2027 - 2031 theo hướng dẫn của Trung ương.

- Rà soát đơn vị hành chính cấp xã theo Kết luận số 76-KL/TW, Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 20/8/2026 của UBND tỉnh theo tinh thần cơ bản giữ ổn định, chỉ

đề xuất điều chỉnh ở nơi thực sự cần thiết; nghiên cứu mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân theo hướng dẫn của Trung ương, tham mưu cấp có thẩm quyền theo tiến độ Kế hoạch số 315/KH-UBND.

- Chuẩn bị tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia "Năng lực quản trị và kiến tạo phát triển từ thực tiễn vận hành chính quyền địa phương 02 cấp ở tỉnh Thanh Hóa", bảo đảm có đánh giá thực chất và đề xuất cụ thể, tổ chức cuối tháng 11 hoặc đầu tháng 12/2026.

1.9. Giám đốc Sở Nội vụ khẩn trương cụ thể hóa thành từng phần việc, gắn với từng mốc thời gian và người chịu trách nhiệm theo nguyên tắc *" 6 rõ - 1 xuyên suốt"*; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) **trước ngày 05/10/2026**.

2. Đối với các sở, ngành, địa phương liên quan

2.1. Sở Tài chính: Tính toán, cân đối kinh phí thực hiện mức phụ cấp mới ở thôn, tổ dân phố, chính sách đối với người nghỉ việc sau sắp xếp và chính sách hỗ trợ đối tượng tại Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, gửi Sở Nội vụ **trước ngày 20/10/2026**; bố trí kinh phí vận chuyển, bảo quản tài liệu lưu trữ **trước ngày 15/10/2026**.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Khu vực XI và Thống kê tỉnh biên soạn, theo dõi chỉ tiêu giá trị tăng thêm ngành "Hoạt động của đảng cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc" theo đề xuất tại Công văn số 426/TKT-TKTH ngày 23/9/2026 của Thống kê tỉnh; tham mưu văn bản điều chỉnh Kế hoạch số 255/KH-UBND **trước ngày 10/10/2026**.

2.2. Sở Khoa học và Công nghệ: Bàn giao phần diện tích chưa sử dụng tại Tòa nhà Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh cho Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh làm kho lưu trữ tạm thời, hoàn thành **trước ngày 15/10/2026**; phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra tải trọng sàn, điều kiện phòng cháy, chữa cháy trước khi đưa tài liệu vào kho.

2.3. Sở Tư pháp: Phối hợp xử lý 24 nội dung phân cấp, ủy quyền; thẩm định các dự thảo nghị quyết về phụ cấp và chính sách ở thôn, tổ dân phố, chính sách hỗ trợ đối tượng người có công theo đúng thời hạn, bảo đảm kịp trình kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2026.

2.4. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Cung cấp danh sách đơn vị nợ bảo hiểm xã hội lớn, kéo dài cho Sở Nội vụ **trước ngày 10/10/2026**; phối hợp đôn đốc thu nợ, phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

2.5. Văn phòng UBND tỉnh: Thẩm tra, trình phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Kho lưu trữ chuyên dụng và trụ sở làm việc Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh **trước ngày 15/10/2026**.

2.6. Yêu cầu UBND các xã: Bát Mọt, Đồng Tiến, Hoa Lộc, Triệu Lộc, Tây Đô, Yên Nhân khẩn trương giải trình, kiểm điểm trách nhiệm về tài liệu kiểm chứng, báo cáo Sở Nội vụ **trước ngày 15/10/2026**; 21 xã, phường đang

giữ tài liệu lưu trữ chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài liệu đến khi di chuyển xong; các xã, phường bố trí công chức đúng vị trí việc làm và chi trả trợ cấp cho người có công đúng, đủ, kịp thời.

2.7. Yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương liên quan chủ động phối hợp; việc thuộc thẩm quyền của cấp nào thì cấp đó chủ động giải quyết, không chờ họp, không đẩy lên UBND tỉnh, không chuyển trách nhiệm sang cơ quan phối hợp.

3. Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc và kiểm đếm việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên; đối với các nhiệm vụ chậm tiến độ, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, nêu rõ tên nhiệm vụ, đơn vị phụ trách và người chịu trách nhiệm.

Văn phòng UBND tỉnh thông báo để các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan biết, nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng chuyên môn thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thế Anh